TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Bản án số:**07**/2024/KDTM-ST
Ngày 20-8-2024
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ-TP. ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu
Ông Nguyễn Văn Trình

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Dự - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ ,TP Đà Nẵng*** tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: **10/**2024/TLST-KDTM ngày 06 tháng 02 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2024/QĐXXST-KDTM ngày 06 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** **Ngân hàng TNHH MTV S**; trụ sở chính: Tòa nhà E, số A H, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông KANG GEWWON - Tổng Giám đốc Ngân hàng TNHH MTV S.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn (theo Giấy uỷ quyền số PCTT-2023-025 ngày 06/7/2023 của Tổng Giám đốc và Giấy uỷ quyền số SHBVN/2023/CCD-POA/32 ngày 01/11/2023 của Giám đốc Phòng thu hồi nợ Ngân hàng TNHH MTV S): Ông **Nguyễn Bá H,** sinh năm: 1988 -Cán bộ Ngân hàng TNHH MTV S (có mặt)

Ông **Đinh Xuân H1** -Cán bộ Ngân hàng TNHH MTV S. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tòa nhà E, số A H, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Bị đơn:*** **Công ty TNHH MTV H2**;

Trụ sở tại số B H, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng;

Đại diện theo pháp luật: Ông LEE J - Giám đốc Công ty TNHH MTV H2.(có mặt)

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: : Ông **LEE J**, Sinh năm: 1981;(có mặt)

Địa chỉ: Số B Đường số B, Khu P, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ liên lạc hiện nay : 0 đường N, phường P, TP H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

***Người phiên dịch :** Chị **Nguyễn Thị Thanh T,** sinh năm : 1983 (có mặt)

Địa chỉ : E N, phường B, quận B, TP Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện; các bản tự khai; các Biên bản hòa giải và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn Ngân hàng TNHH MTV S anh Nguyễn Bá H trình bày:

Chúng tôi vẫn giữ nguyên nội dung đã trình bày theo nội dung khởi kiện của Ngân hàng TNHH MTV S có trong hồ sơ vụ án.

Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng TNHH MTV S yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH MTV H2 phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 16/10/2023 là 10.343.949.990đ (Mười tỷ, ba trăm bốn mươi ba triệu, chín trăm bốn mươi chín ngàn, chín trăm chín mươi đồng) và lãi phát sinh từ ngày 17/10/2023 cho đến khi trả hết dư nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số SHBVN/HPB/2018/HĐTD/863 ngày 19/12/2018, SHBVN/HPB/2020/HĐTD/036 ngày 21/01/2020. Trong trường hợp, Công ty TNHH MTV H2 không trả được nợ thì yêu cầu Tòa án buộc ông LEE JUHYOUNG phải có trách nhiệm liên đới cùng Công ty TNHH MTV H2 thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nêu trên và lãi phát sinh do ông L JUHYOUNG là người đại diện theo pháp luật của Công ty, cam kết bảo lãnh cho Công ty tại Điều 7 của Hợp đồng tín dụng và là người trực tiếp ký hợp đồng vay.

Cụ thể về hồ sơ tín dụng và tiền gốc, tiền lãi theo hợp đồng tín dụng và 05 khế ước kèm theo như sau :

Do có nhu cầu vay để kinh doanh, công ty H2 ký với Ngân hàng TNHH MTV S những hợp đồng tín dụng sau:

*****Khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số SHBVN/HPB/2018/HĐTD/863 ngày 19/12/2018 của Công ty TNHH MTV H2.

Ngày 19/12/2018, Công ty TNHH MTV H2 (sau đây gọi là "Khách hàng") đã ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TNHH MTV S – Chi nhánh H3 (sau đây gọi là "Ngân hàng") để vay tiền với thông tin như sau:

Tổng giá trị hạn mức tín dụng : 4.500.000.000đ (Bốn tỷ năm trăm triệu đồng)

Thời hạn duy trì hạn mức TD : 03 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên

Lãi suất trong hạn: Áp dụng lãi suất tham chiếu MFC 3 tháng, biên độ 1.47%/năm và điều chỉnh 3 tháng/lần cho đến hết thời hạn thanh toán, hiện tại là 7.48%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

***** Khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số SHBVN/HPB/2020/HĐTD/036 ngày 21/01/2020 của Công ty TNHH MTV H2.

Ngày 21/01/2020, Công ty TNHH MTV H2 (sau đây gọi là "Khách hàng") đã ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TNHH MTV S – Chi nhánh H3 (sau đây gọi là "Ngân hàng") để vay tiền với thông tin như sau:

Tổng giá trị hạn mức tín dụng : 5.500.000.000đ (Năm tỷ năm trăm triệu đồng)

Thời hạn duy trì hạn mức TD : 03 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên

Lãi suất trong hạn: Áp dụng lãi suất tham chiếu MFC 3 tháng, biên độ 1.47%/năm và điều chỉnh 3 tháng/lần cho đến hết thời hạn thanh toán, hiện tại là 7.48%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Theo như thỏa thuận và cam kết trong các Hợp đồng thì hàng tháng Công ty TNHH MTV H2 có trách nhiệm phải thanh toán cho Ngân hàng vào hoặc trước ngày 25 hàng tháng.

Tuy nhiên, từ kỳ tháng 11/2022 đến nay, phía công ty đã không thanh toán được khoản nợ đúng kỳ hạn được quy định trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Số tiền nợ gốc, nợ lãi và phí phạt Công ty TNHH MTV H2 còn nợ Ngân hàng TNHH MTV S đến ngày 20/8/2024 theo 02 Hợp đồng tín dụng nêu trên và 05 khế ước nhận nợ cụ thể như sau :

-Theo đối chiếu Sao kê Tín Dụng khoản vay theo khế ước nhận nợ vào ngày 19/12/2018, với số tiền là: 1.611.273.814đ tính đến ngày xét xử 20/8/2024 thì tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi, phí Công ty TNHH MTV H2 phải thanh toán cho Ngân hàng là 1.677.829.717đ, cụ thể: Nợ gốc: 1.409.864.587đ; Nợ lãi trong hạn: 182.975.316đ; nợ lãi quá hạn: 82.428.023đ; phí: 2.561.791đ.

- Theo đối chiếu Sao kê Tín Dụng khoản vay theo khế ước nhận nợ vào ngày 28/12/2018, với số tiền là: 2.888.726.186đ tính đến ngày xét xử 20/8/2024 thì tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi, phí Công ty TNHH MTV H2 phải thanh toán cho Ngân hàng là 3.008.049.035đ, cụ thể: Nợ gốc: 2.527.635.413đ; Nợ lãi trong hạn 328.042.064đ; nợ lãi quá hạn: 147.778.724đ; phí: 4.592.834đ.

- Theo đối chiếu Sao kê Tín Dụng khoản vay theo khế ước nhận nợ vào ngày 21/01/2020, với số tiền là: 2.712.000.000đ tính đến ngày xét xử 20/8/2024 thì tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi, phí Công ty TNHH MTV H2 phải thanh toán cho Ngân hàng là: 3.231.513.273đ, cụ thể: Nợ gốc: 2.712.000.000đ; Nợ lãi trong hạn 351.728.568đ; lãi quá hạn 162.639.012đ; phí phạt 5.145.694đ.

- Theo đối chiếu Sao kê Tín Dụng khoản vay theo khế ước nhận nợ vào ngày 10/03/2020, với số tiền là: 2.072.000.000đ tính đến ngày xét xử 20/8/2024 thì tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi, phí Công ty TNHH MTV H2 phải thanh toán cho Ngân hàng là 2.465.817.106đ cụ thể: Nợ gốc: 2.072.000.000đ; Nợ lãi trong hạn 268.908.701đ; lãi quá hạn 121.139.906đ; phí phạt 3.768.499đ.

- Theo đối chiếu Sao kê Tín Dụng khoản vay theo khế ước nhận nợ vào ngày 11/05/2020, với số tiền là: 716.000.000đ tính đến ngày xét xử 20/8/2024 thì tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi, phí Công ty TNHH MTV H2 phải thanh toán cho Ngân hàng là 756.882.084đ đồng, cụ thể: Nợ gốc: 636,000,000đ; Nợ lãi trong hạn 82.541.474đ; lãi quá hạn 37.183.871đ; phí phạt 1.156.740đ.

Hiện nay, khoản vay nói trên đã bị quá hạn và tình trạng khoản vay là nợ xấu. Do Công ty đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (thời hạn vi phạm tính từ ngày 25/01/2023 cho tất cả các kế ước nhận nợ trên) được quy định trong Hợp đồng tín dụng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở và tạo điều kiện nhưng Công ty TNHH MTV H2 vẫn không thể trả được nợ đúng hạn. Thời gian bắt đầu chuyển sang tính lãi quá hạn là từ ngày 25/01/2023.

Tại phiên tòa, đại diện cho Ngân hàng TNHH MTV S tôi xác nhận lại số tiền nợ gốc, lãi và phí phạt mà Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Công ty TNHH MTV H2 phải thanh toán tính đến ngày xét xử 20/8/2024 được điều chỉnh có tăng thêm. Tổng nợ gốc, lãi và phí phạt tính đến ngày xét xử 20/8/2024 là: **11.140.091.215đ**; cụ thể: Nợ gốc **9.357.500.000đ** ; nợ lãi, phí phạt tính đến ngày 20/8/2024 là **1.782.591.215đ** (trong đó lãi trong hạn **1.214.196.123đ**; lãi quá hạn **551.169.536đ**; phí phạt **17.225.558đ**).

Tại phiên tòa hôm nay, nếu ông LEE JUHYOUNG đại diện cho Công ty TNHH MTV H2 có thiện chí trả số tiền nợ gốc thì Ngân hàng cũng đồng ý miễn toàn bộ nợ gốc và phí phạt nêu trên; chỉ yêu cầu Công ty TNHH MTV H2 trả số tiền nợ gốc **9.357.500.000đ** cho Ngân hàng TNHH MTV S và Công ty TNHH MTV H2 phải trả trong thời hạn 05 năm kể từ ngày 20/10/2024. Cụ thể : trả vào ngày 20 hàng tháng; năm đầu tiên trả số tiền 60.000.000đ và mỗi tháng trả số tiền 5.000.000đ ; năm thứ hai trả số tiền 120.000.000đ và mỗi tháng trả số tiền 10.000.000đ; năm thứ ba trả số tiền 660.000.000đ và mỗi tháng trả số tiền 55.000.000đ ; năm thứ tư trả số tiền 1.800.000.000đ và mỗi tháng trả số tiền 150.000.000đ ; năm thứ năm trả số tiền nợ gốc còn lại 6.717.500.000đ chậm nhất vào ngày 20/10/2029.

Nếu Công ty TNHH MTV H2 vi phạm bất kỳ một đợt trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TNHH MTV S có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền nợ chưa thanh toán.

Kể từ ngày 21/8/2024, Công ty TNHH MTV H2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc 9.357.500.000đ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng được thể hiện bằng Hợp đồng tín dụng số SHBVN/HPB/2018/HĐTD/863 ngày 19/12/2018 và Hợp đồng tín dụng số SHBVN/HPB/2020/HĐTD/036 ngày 21/01/2020 được ký kết giữa Công ty TNHH

MTV H2 với Ngân hàng TNHH MTV S cho đến khi Công ty TNHH MTV H2 thanh toán xong khoản nợ gốc.

*** Đại diện Bị đơn Công ty TNHH MTV H2 và cũng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông LEE JUHYOUNG trình bày:**

Tôi thống nhất với nội dung khởi kiện của Ngân hàng TNHH MTV S về hợp đồng tín dụng, số tiền gốc; hạn mức đã vay, mức lãi suất vay, thời hạn vay theo các hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng đã trình bày trong nội dung khởi kiện là đúng.

Cụ thể: Do có nhu cầu vay để kinh doanh, Công ty TNHH MTV H2 ký với Ngân hàng TNHH MTV S những hợp đồng tín dụng sau:

-Khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số SHBVN/HPB/2018/HĐTD/863 ngày 19/12/2018 của Công ty TNHH MTV H2.

Ngày 19/12/2018, Công ty TNHH MTV H2 đã ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TNHH MTV S – Chi nhánh H3 để vay tiền với thông tin như sau:

Tổng giá trị hạn mức tín dụng : 4.500.000.000đ (Bốn tỷ năm trăm triệu đồng)

Thời hạn duy trì hạn mức TD : 03 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên

Lãi suất trong hạn: Áp dụng lãi suất tham chiếu MFC 3 tháng, biên độ 1.47%/năm và điều chỉnh 3 tháng/lần cho đến hết thời hạn thanh toán, hiện tại là 7.48%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

-Khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số SHBVN/HPB/2020/HĐTD/036 ngày 21/01/2020 của Công ty TNHH MTV H2.

Ngày 21/01/2020, Công ty TNHH MTV H2 đã ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TNHH MTV S – Chi nhánh H3 để vay tiền với thông tin như sau:

Tổng giá trị hạn mức tín dụng : 5.500.000.000đ (Năm tỷ năm trăm triệu đồng)

Thời hạn duy trì hạn mức TD : 03 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên

Lãi suất trong hạn: Áp dụng lãi suất tham chiếu MFC 3 tháng, biên độ 1.47%/năm và điều chỉnh 3 tháng/lần cho đến hết thời hạn thanh toán, hiện tại là 7.48%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Theo như thỏa thuận và cam kết trong các Hợp đồng thì hàng tháng Công ty TNHH MTV H2 có trách nhiệm phải thanh toán cho Ngân hàng vào hoặc trước ngày 25 hàng tháng.

Đại diện Công ty TNHH MTV H2 tôi xác nhận có nợ Ngân hàng TNHH MTV S số tiền nợ gốc, nợ lãi và phí phạt tính đến ngày 20/8/2024 theo 02 Hợp đồng tín dụng nêu trên và 05 khế ước nhận nợ cụ thể như sau :

- Theo đối chiếu Sao kê Tín Dụng khoản vay theo khế ước nhận nợ vào ngày 19/12/2018, với số tiền là: 1.611.273.814đ tính đến ngày xét xử 20/8/2024 thì tổng

số tiền nợ gốc, nợ lãi, phí Công ty TNHH MTV H2 phải thanh toán cho Ngân hàng là 1.677.829.717đ, cụ thể: Nợ gốc: 1.409.864.587đ; Nợ lãi trong hạn: 182.975.316đ; nợ lãi quá hạn: 82.428.023đ; phí: 2.561.791đ.

- Theo đối chiếu Sao kê Tín Dụng khoản vay theo khế ước nhận nợ vào ngày 28/12/2018, với số tiền là: 2.888.726.186đ tính đến ngày xét xử 20/8/2024 thì tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi, phí Công ty TNHH MTV H2 phải thanh toán cho Ngân hàng là 3.008.049.035đ, cụ thể: Nợ gốc: 2.527.635.413đ; Nợ lãi trong hạn 328.042.064đ; nợ lãi quá hạn: 147.778.724đ; phí: 4.592.834đ.

- Theo đối chiếu Sao kê Tín Dụng khoản vay theo khế ước nhận nợ vào ngày 21/01/2020, với số tiền là: 2.712.000.000đ tính đến ngày xét xử 20/8/2024 thì tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi, phí Công ty TNHH MTV H2 phải thanh toán cho Ngân hàng là: 3.231.513.273đ, cụ thể: Nợ gốc: 2.712.000.000đ; Nợ lãi trong hạn 351.728.568đ; lãi quá hạn 162.639.012đ; phí phạt 5.145.694đ.

- Theo đối chiếu Sao kê Tín Dụng khoản vay theo khế ước nhận nợ vào ngày 10/03/2020, với số tiền là: 2.072.000.000đ tính đến ngày xét xử 20/8/2024 thì tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi, phí Công ty TNHH MTV H2 phải thanh toán cho Ngân hàng là 2.465.817.106đ cụ thể: Nợ gốc: 2.072.000.000đ; Nợ lãi trong hạn 268.908.701đ; lãi quá hạn 121.139.906đ; phí phạt 3.768.499đ.

- Theo đối chiếu Sao kê Tín Dụng khoản vay theo khế ước nhận nợ vào ngày 11/05/2020, với số tiền là: 716.000.000đ tính đến ngày xét xử 20/8/2024 thì tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi, phí Công ty TNHH MTV H2 phải thanh toán cho Ngân hàng là 756.882.084đ đồng, cụ thể: Nợ gốc: 636,000,000đ; Nợ lãi trong hạn 82.541.474đ; lãi quá hạn 37.183.871đ; phí phạt 1.156.740đ.

Hiện nay Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu buộc Công ty TNHH MTV H2 phải thanh toán toàn bộ khoản nợ vay gồm nợ gốc, lãi và phí phạt tính đến ngày xét xử 20/8/2024 là: **11.140.091.215đ**; cụ thể: Nợ gốc **9.357.500.000đ** ; nợ lãi, phí phạt tính đến ngày 20/8/2024 là **1.782.591.215đ** (trong đó lãi trong hạn **1.214.196.123đ**; lãi quá hạn **551.169.536đ**; phí phạt **17.225.558đ**).
và tiền lãi phát sinh từ ngày 21/8/2024 cho đến ngày thanh toán dứt điểm nợ; trường hợp Công ty TNHH MTV H2 không trả được nợ thì buộc tôi là Lee J1 phải có trách nhiệm liên đới cùng công ty thanh toán ngay cho Ngân hàng do tôi là người đại diện pháp luật công ty T1 ký hợp đồng vay để trả số tiền nợ gốc, nợ lãi như đã nêu trên thì công ty tôi cũng đồng ý trả.

Hiện nay việc kinh doanh của công ty tôi đang gặp khó khăn vì vậy tôi xin phía Ngân hàng tạo điều kiện cho công ty tôi được kéo dài thời gian trả nợ cho Ngân hàng; đồng thời xem xét về việc miễn giảm tiền nợ lãi và phí phạt cho công ty C.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện cho Ngân hàng S đưa ra phương án thỏa thuận giải quyết vụ án thì công ty chúng tôi đồng ý. Cụ thể:

Công ty TNHH MTV H2 chỉ trả số tiền nợ gốc **9.357.500.000đ** cho Ngân hàng TNHH MTV S và Công ty TNHH MTV H2 phải trả trong thời hạn 05 năm kể từ ngày 20/10/2024. Cụ thể : trả vào ngày 20 hàng tháng; năm đầu tiên trả số tiền

60.000.000đ và mỗi tháng trả số tiền 5.000.000đ ; năm thứ hai trả số tiền 120.000.000đ và mỗi tháng trả số tiền 10.000.000đ; năm thứ ba trả số tiền 660.000.000đ và mỗi tháng trả số tiền 55.000.000đ ; năm thứ tư trả số tiền 1.800.000.000đ và mỗi tháng trả số tiền 150.000.000đ ; năm thứ năm trả số tiền nợ gốc còn lại 6.717.500.000đ chậm nhất vào ngày 20/10/2029.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo.

Về nội dung: Căn cứ: Điều 357, 428,429,463,466,468,470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 3 và khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 01/01/2019; Khoản 2 điều 71; Khoản 2 Điều 244; Điều 217; Điều 147, Điều 266 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị:

-Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TNHH MTV S đối với Công ty TNHH MTV H2 về việc buộc Công ty TNHH MTV H2 trả số tiền nợ lãi trong hạn ; nợ lãi quá hạn và phí phạt tổng cộng số tiền tính đến ngày xét xử 20/8/2024 là **1.782.591.215đ** (trong đó lãi trong hạn 1.214.196.123đ; lãi quá hạn 551.169.536đ; phí phạt 17.225.558đ).

-Công nhận sự thỏa thuận giữa Ngân hàng TNHH MTV S và Công ty TNHH MTV H2 về việc : Công ty TNHH MTV H2 có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng TNHH MTV S số tiền nợ gốc theo các Hợp đồng tín dụng là: Hợp đồng tín dụng số SHBVN/HPB/2018/HĐTD/863 ngày 19/12/2018, Hợp đồng tín dụng số SHBVN/HPB/2020/HĐTD/036 ngày 21/01/2020 và các khế ước nhận nợ ngày 19/12/2018; ngày 28/12/2018; ngày 21/01/2020 ; ngày 10/3/2020; ngày 11/5/2020 được ký kết giữa Công ty TNHH MTV H2 với Ngân hàng TNHH MTV S đến ngày xét xử 20/8/2024 là **9.357.500.000đ** (Chín tỷ, ba trăm năm mươi bảy triệu, năm trăm ngàn đồng); Cụ thể:

Thanh toán khoản vay tín dụng theo Khế ước nhận nợ vào ngày 19/12/2018 với số tiền nợ gốc tính đến ngày 20/8/2024 là **1.409.864.587đ** (Một tỷ, bốn trăm lẻ chín triệu, tám trăm sáu mươi bốn ngàn, năm trăm tám mươi bảy đồng)

Thanh toán khoản vay tín dụng theo Khế ước nhận nợ vào ngày 28/12/2018 với số tiền nợ gốc tính đến ngày 20/8/2024 là **2.527.635.413đ** (Hai tỷ, năm trăm hai mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi lăm ngàn, bốn trăm mười ba đồng)

Thanh toán khoản vay tín dụng theo Khế ước nhận nợ vào ngày 21/01/2020 với số tiền nợ gốc tính đến ngày 20/8/2024 là **2.712.000.000đ** (Hai tỷ, bảy trăm mười hai triệu đồng).

Thanh toán khoản vay tín dụng theo Khế ước nhận nợ vào ngày 10/3/2020 với số tiền nợ gốc tính đến ngày 20/8/2024 là **2.072.000.000đ** (Hai tỷ, không trăm bảy mươi hai triệu đồng).

Thanh toán khoản vay tín dụng theo Khế ước nhận nợ vào ngày 11/5/2020 với số tiền nợ gốc tính đến ngày 20/8/2024 là **636,000,000đ** (Sáu trăm ba mươi sáu triệu đồng).

+ Công nhận sự thỏa thuận sự thỏa thuận về phương thức trả số tiền nợ gốc **9.357.500.000đ** cụ thể như sau:

Từ ngày 20/10/2024 đến ngày 20/9/2025 Công ty TNHH MTV H2 có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc **60.000.000đ** (Sáu mươi triệu đồng) cho Ngân hàng TNHH MTV S; mỗi tháng trả số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và trả vào ngày 20 hàng tháng.

Từ ngày 20/10/2025 đến ngày 20/9/2026 Công ty TNHH MTV H2 có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc **120.000.000đ** (Một trăm hai mươi triệu đồng) cho Ngân hàng TNHH MTV S; mỗi tháng trả số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và trả vào ngày 20 hàng tháng.

Từ ngày 20/10/2026 đến ngày 20/9/2027 Công ty TNHH MTV H2 có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc **660.000.000đ** (Sáu trăm, sáu mươi triệu đồng) cho Ngân hàng TNHH MTV S; mỗi tháng trả số tiền 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng) và trả vào ngày 20 hàng tháng.

Từ ngày 20/10/2027 đến ngày 20/9/2028 Công ty TNHH MTV H2 có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc **1.800.000.000đ** (Một tỷ, tám trăm triệu đồng) cho Ngân hàng TNHH MTV S; mỗi tháng trả số tiền 150.000.000đ(Một trăm năm mươi triệu đồng) và trả vào ngày 20 hàng tháng.

Số tiền nợ gốc còn lại **6.717.500.000đ** (Sáu tỷ, bảy trăm mười bảy triệu, năm trăm ngàn đồng) Công ty TNHH MTV H2 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TNHH MTV S chậm nhất vào ngày 20/10/2029.

Nếu Công ty TNHH MTV H2 vi phạm bất kỳ một đợt trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TNHH MTV S có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền nợ chưa thanh toán.

Kể từ ngày 21/8/2024, Công ty TNHH MTV H2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc 9.357.500.000đ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng được thể hiện bằng: Hợp đồng tín dụng số SHBVN/HPB/2018/HĐTD/863 ngày 19/12/2018, Hợp đồng tín dụng số SHBVN/HPB/2020/HĐTD/036 ngày 21/01/2020 và các khế ước nhận nợ ngày 19/12/2018; ngày 28/12/2018; ngày 21/01/2020; ngày 10/3/2020; ngày 11/5/2020 được ký kết giữa Công ty TNHH MTV H2 với Ngân hàng TNHH MTV S cho đến khi Công ty TNHH MTV H2 thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trong trường hợp, Công ty TNHH MTV H2 không trả được nợ thì ông LEE JUHYOUNG phải có trách nhiệm liên đới cùng Công ty TNHH MTV H2 thanh toán

cho Ngân hàng tổng số tiền nêu trên và lãi phát sinh do ông L JUHYOUNG là người cam kết bảo lãnh cho Công ty theo quy định tại Điều 7 của Hợp đồng tín dụng.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH MTV H2 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; Hoàn trả cho Ngân hàng TNHH MTV S số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các đương sự trình bày ý kiến; sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Ngân hàng S khởi kiện đối với Công ty TNHH MTV H2 tại Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Quá trình xác minh thì hiện nay địa chỉ trụ sở Công ty TNHH MTV H2 tại B H, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã chuyển thẩm quyền đến Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng thụ lý giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng TNHH MTV S yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH MTV H2 phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 16/10/2023 là 10.343.949.990đ (Mười tỷ, ba trăm bốn mươi ba triệu, chín trăm bốn mươi chín ngàn, chín trăm chín mươi đồng) và lãi phát sinh từ ngày 17/10/2023 cho đến khi trả hết dư nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số SHBVN/HPB/2018/HĐTD/863 ngày 19/12/2018, SHBVN/HPB/2020/HĐTD/036 ngày 21/01/2020. Trong trường hợp, Công ty TNHH MTV H2 không trả được nợ yêu cầu Tòa án buộc ông LEE JUHYOUNG phải có trách nhiệm liên đới cùng Công ty TNHH MTV H2 thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nêu trên và lãi phát sinh. Do ông L JUHYOUNG là người đại diện theo pháp luật của Công ty, cam kết bảo lãnh cho Công ty tại Điều 7 của Hợp đồng tín dụng và là người trực tiếp ký hợp đồng vay.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng xác định lại số tiền nợ gốc, nợ lãi mà Ngân hàng TNHH MTV S yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH MTV H2 phải thanh toán tính đến ngày xét xử 20/8/2024 được điều chỉnh có tăng thêm. Tổng nợ gốc, lãi và phí phạt tính đến ngày xét xử 20/8/2024 là: **11.140.091.215đ**; cụ thể: Nợ gốc **9.357.500.000đ** ; nợ lãi, phí phạt tính đến ngày 20/8/2024 là **1.782.591.215đ** (trong đó lãi trong hạn **1.214.196.123đ**; lãi quá hạn **551.169.536đ**; phí phạt **17.225.558đ**).

HĐXX xét thấy:

[2.2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

[2.2.1] Do có nhu cầu vay để kinh doanh, công ty H2 ký với Ngân hàng TNHH MTV S những hợp đồng tín dụng sau:

Cụ thể về hồ sơ tín dụng và tiền gốc, tiền lãi theo hợp đồng tín dụng và 05 khế ước kèm theo như sau :

*****Khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số SHBVN/HPB/2018/HĐTD/863 ngày 19/12/2018 của Công ty TNHH MTV H2.

Ngày 19/12/2018, Công ty TNHH MTV H2 (sau đây gọi là "Khách hàng") đã ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TNHH MTV S – Chi nhánh H3 (sau đây gọi là "Ngân hàng") để vay tiền với thông tin như sau:

Tổng giá trị hạn mức tín dụng : 4.500.000.000đ (Bốn tỷ năm trăm triệu đồng)

Thời hạn duy trì hạn mức TD : 03 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên

Lãi suất trong hạn: Áp dụng lãi suất tham chiếu MFC 3 tháng, biên độ 1.47%/năm và điều chỉnh 3 tháng/lần cho đến hết thời hạn thanh toán, hiện tại là 7.48%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

***** Khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số SHBVN/HPB/2020/HĐTD/036 ngày 21/01/2020 của Công ty TNHH MTV H2.

Ngày 21/01/2020, Công ty TNHH MTV H2 (sau đây gọi là "Khách hàng") đã ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TNHH MTV S – Chi nhánh H3 (sau đây gọi là "Ngân hàng") để vay tiền với thông tin như sau:

Tổng giá trị hạn mức tín dụng : 5.500.000.000đ (Năm tỷ năm trăm triệu đồng)

Thời hạn duy trì hạn mức TD : 03 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên

Lãi suất trong hạn: Áp dụng lãi suất tham chiếu MFC 3 tháng, biên độ 1.47%/năm và điều chỉnh 3 tháng/lần cho đến hết thời hạn thanh toán, hiện tại là 7.48%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Theo như thỏa thuận và cam kết trong các Hợp đồng thì hàng tháng Công ty TNHH MTV H2 có trách nhiệm phải thanh toán cho Ngân hàng vào hoặc trước ngày 25 hàng tháng.

Tuy nhiên, từ kỳ tháng 11/2022 đến nay, phía công ty đã không thanh toán được khoản nợ đúng kỳ hạn được quy định trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Số tiền nợ gốc, nợ lãi và phí phạt Công ty TNHH MTV H2 còn nợ Ngân hàng TNHH MTV S đến ngày 20/8/2024 theo 02 Hợp đồng tín dụng nêu trên và 05 khế ước nhận nợ cụ thể như sau :

-Theo đối chiếu Sao kê Tín Dụng khoản vay theo khế ước nhận nợ vào ngày 19/12/2018, với số tiền là: 1.611.273.814đ tính đến ngày xét xử 20/8/2024 thì tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi, phí Công ty TNHH MTV H2 phải thanh toán cho Ngân hàng là 1.677.829.717đ, cụ thể: Nợ gốc: 1.409.864.587đ; Nợ lãi trong hạn: 182.975.316đ; nợ lãi quá hạn: 82.428.023đ; phí: 2.561.791đ.

-Theo đối chiếu Sao kê Tín Dụng khoản vay theo khế ước nhận nợ vào ngày 28/12/2018, với số tiền là: 2.888.726.186đ tính đến ngày xét xử 20/8/2024 thì tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi, phí Công ty TNHH MTV H2 phải thanh toán cho Ngân hàng là 3.008.049.035đ, cụ thể: Nợ gốc: 2.527.635.413đ; Nợ lãi trong hạn 328.042.064đ; nợ lãi quá hạn: 147.778.724đ; phí: 4.592.834đ.

- Theo đối chiếu Sao kê Tín Dụng khoản vay theo khế ước nhận nợ vào ngày 21/01/2020, với số tiền là: 2.712.000.000đ tính đến ngày xét xử 20/8/2024 thì tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi, phí Công ty TNHH MTV H2 phải thanh toán cho Ngân hàng là: 3.231.513.273đ, cụ thể: Nợ gốc: 2.712.000.000đ; Nợ lãi trong hạn 351.728.568đ; lãi quá hạn 162.639.012đ; phí phạt 5.145.694đ.

- Theo đối chiếu Sao kê Tín Dụng khoản vay theo khế ước nhận nợ vào ngày 10/03/2020, với số tiền là: 2.072.000.000đ tính đến ngày xét xử 20/8/2024 thì tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi, phí Công ty TNHH MTV H2 phải thanh toán cho Ngân hàng là 2.465.817.106đ cụ thể: Nợ gốc: 2.072.000.000đ; Nợ lãi trong hạn 268.908.701đ; lãi quá hạn 121.139.906đ; phí phạt 3.768.499đ.

- Theo đối chiếu Sao kê Tín Dụng khoản vay theo khế ước nhận nợ vào ngày 11/05/2020, với số tiền là: 716.000.000đ tính đến ngày xét xử 20/8/2024 thì tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi, phí Công ty TNHH MTV H2 phải thanh toán cho Ngân hàng là 756.882.084đ đồng, cụ thể: Nợ gốc: 636,000,000đ; Nợ lãi trong hạn 82.541.474đ; lãi quá hạn 37.183.871đ; phí phạt 1.156.740đ.

Hiện nay, khoản vay nói trên đã bị quá hạn và tình trạng khoản vay là nợ xấu. Do Công ty đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (thời hạn vi phạm tính từ ngày 25/01/2023 cho tất cả các kế ước nhận nợ trên) được quy định trong Hợp đồng tín dụng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở và tạo điều kiện nhưng Công ty TNHH MTV H2 vẫn không thể trả được nợ đúng hạn. Thời gian bắt đầu chuyển sang tính lãi quá hạn là từ ngày 25/01/2023.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty TNHH MTV H2 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Mặc dù Ngân hàng TNHH MTV S đã đôn đốc, tạo điều kiện nhiều lần nhưng Công ty TNHH MTV H2 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Ngày 25/01/2023, Ngân hàng đã chấm dứt hợp đồng và chuyển sang nợ quá hạn và Ngân hàng khởi kiện để yêu cầu Công ty TNHH MTV H2 phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng tính đến thời điểm xét xử 20/8/2024 là phù hợp quy định tại Điều 428 Bộ luật Dân sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng TNHH MTV S xác định lại số tiền nợ gốc, lãi và phí phạt mà Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Công ty TNHH MTV H2 phải thanh toán tính đến ngày xét xử 20/8/2024 được điều chỉnh có tăng thêm, cụ thể: tính đến ngày xét xử 20/8/2024 được điều chỉnh có tăng thêm, cụ thể: Tổng nợ gốc, lãi và phí phạt tính đến ngày xét xử 20/8/2024 là: **11.140.091.215đ**; cụ thể: Nợ

gốc **9.357.500.000đ** ; nợ lãi, phí phạt tính đến ngày 20/8/2024 là **1.782.591.215đ** (trong đó lãi trong hạn **1.214.196.123đ**; lãi quá hạn **551.169.536đ**; phí phạt **17.225.558đ**).

[2.2.2] Tuy nhiên, tại phiên tòa qua quá trình hỏi thì các đương sự gồm đại diện Ngân hàng TNHH MTV S và đại diện Công ty TNHH MTV H2 đã thống nhất được số tiền nợ gốc, lãi, phí phạt mà Công ty TNHH MTV H2 còn nợ Ngân hàng TNHH MTV S đến ngày xét xử 20/8/2024 là: **11.140.091.215đ**; cụ thể: Nợ gốc 9.357.500.000đ ; nợ lãi, phí phạt tính đến ngày 20/8/2024 là 1.782.591.215đ (trong đó lãi trong hạn 1.214.196.123đ; lãi quá hạn 551.169.536đ; phí phạt 17.225.558đ). Đại diện Ngân hàng TNHH MTV S và đại diện Công ty TNHH MTV H2 đã thống nhất được phương án thỏa thuận để giải quyết toàn bộ vụ án. Do vậy, đại diện Ngân hàng TNHH MTV S chỉ yêu cầu Công ty TNHH MTV H2 thanh toán số tiền nợ gốc **9.357.500.000đ** cho Ngân hàng; riêng đối với số tiền nợ lãi và phí phạt **1.782.591.215đ** thì do điều kiện kinh doanh của Công ty TNHH MTV H2 đang gặp khó khăn nên Ngân hàng TNHH MTV S đồng ý miễn giảm toàn bộ cho Công ty TNHH MTV H2 và rút một phần yêu cầu khởi kiện về nội dung này.

[2.3] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. HĐXX thấy có đủ cơ sở để áp dụng Điều 357, 428,429,463,466,468,470 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 3 và khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TNHH MTV S về việc buộc Công ty TNHH MTV H2 phải trả Ngân hàng TNHH MTV S cho số tiền nợ gốc tính đến ngày xét xử 20/8/2024 là **9.357.500.000đ** là đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

[2.3.1] Và căn cứ quy định tại Điều 212; 246 Bộ luật tố tụng dân sự công nhận sự thỏa thuận giữa Ngân hàng TNHH MTV S và Công ty TNHH MTV H2 về việc : Công ty TNHH MTV H2 có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng TNHH MTV S số tiền nợ gốc theo các Hợp đồng tín dụng là: Hợp đồng tín dụng số SHBVN/HPB/2018/HĐTD/863 ngày 19/12/2018, Hợp đồng tín dụng số SHBVN/HPB/2020/HĐTD/036 ngày 21/01/2020 và các khế ước nhận nợ ngày 19/12/2018; ngày 28/12/2018; ngày 21/01/2020 ; ngày 10/3/2020; ngày 11/5/2020 được ký kết giữa Công ty TNHH MTV H2 với Ngân hàng TNHH MTV S đến ngày xét xử 20/8/2024 là **9.357.500.000đ** (Chín tỷ, ba trăm năm mươi bảy triệu, năm trăm ngàn đồng); Cụ thể:

-Thanh toán khoản vay tín dụng theo Khế ước nhận nợ vào ngày 19/12/2018 với số tiền nợ gốc tính đến ngày 20/8/2024 là **1.409.864.587đ** (Một tỷ, bốn trăm lẻ chín triệu, tám trăm sáu mươi bốn ngàn, năm trăm tám mươi bảy đồng)

-Thanh toán khoản vay tín dụng theo Khế ước nhận nợ vào ngày 28/12/2018 với số tiền nợ gốc tính đến ngày 20/8/2024 là **2.527.635.413đ** (Hai tỷ, năm trăm hai mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi lăm ngàn, bốn trăm mười ba đồng)

-Thanh toán khoản vay tín dụng theo Khế ước nhận nợ vào ngày 21/01/2020 với số tiền nợ gốc tính đến ngày 20/8/2024 là **2.712.000.000đ** (Hai tỷ, bảy trăm mười hai triệu đồng).

-Thanh toán khoản vay tín dụng theo Khế ước nhận nợ vào ngày 10/3/2020 với số tiền nợ gốc tính đến ngày 20/8/2024 là **2.072.000.000đ** (Hai tỷ, không trăm bảy mươi hai triệu đồng).

-Thanh toán khoản vay tín dụng theo Khế ước nhận nợ vào ngày 11/5/2020 với số tiền nợ gốc tính đến ngày 20/8/2024 là **636,000,000đ** (Sáu trăm ba mươi sáu triệu đồng).

*****Công nhận sự thỏa thuận sự thỏa thuận về phương thức trả số tiền nợ gốc **9.357.500.000đ** cụ thể như sau:

-Từ ngày 20/10/2024 đến ngày 20/9/2025 Công ty TNHH MTV H2 có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc **60.000.000đ** (Sáu mươi triệu đồng) cho Ngân hàng TNHH MTV S; mỗi tháng trả số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và trả vào ngày 20 hàng tháng.

-Từ ngày 20/10/2025 đến ngày 20/9/2026 Công ty TNHH MTV H2 có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc **120.000.000đ** (Một trăm hai mươi triệu đồng) cho Ngân hàng TNHH MTV S; mỗi tháng trả số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và trả vào ngày 20 hàng tháng.

-Từ ngày 20/10/2026 đến ngày 20/9/2027 Công ty TNHH MTV H2 có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc **660.000.000đ** (Sáu trăm, sáu mươi triệu đồng) cho Ngân hàng TNHH MTV S; mỗi tháng trả số tiền 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng) và trả vào ngày 20 hàng tháng.

-Từ ngày 20/10/2027 đến ngày 20/9/2028 Công ty TNHH MTV H2 có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc **1.800.000.000đ** (Một tỷ, tám trăm triệu đồng) cho Ngân hàng TNHH MTV S; mỗi tháng trả số tiền 150.000.000đ(Một trăm năm mươi triệu đồng) và trả vào ngày 20 hàng tháng.

- Số tiền nợ gốc còn lại **6.717.500.000đ** (Sáu tỷ, bảy trăm mười bảy triệu, năm trăm ngàn đồng) Công ty TNHH MTV H2 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TNHH MTV S chậm nhất vào ngày 20/10/2029.

Nếu Công ty TNHH MTV H2 vi phạm bất kỳ một đợt trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TNHH MTV S có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền nợ chưa thanh toán.

Kể từ ngày 21/8/2024, Công ty TNHH MTV H2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc 9.357.500.000đ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng được thể hiện bằng: Hợp đồng tín dụng số SHBVN/HPB/2018/HĐTD/863 ngày 19/12/2018, Hợp đồng tín dụng số SHBVN/HPB/2020/HĐTD/036 ngày 21/01/2020 và các khế ước nhận nợ ngày 19/12/2018; ngày 28/12/2018; ngày 21/01/2020; ngày 10/3/2020; ngày 11/5/2020 được ký kết giữa Công ty TNHH MTV H2 với Ngân hàng TNHH MTV S cho đến khi Công ty TNHH MTV H2 thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trong trường hợp, Công ty TNHH MTV H2 không trả được nợ thì ông LEE JUHYOUNG phải có trách nhiệm liên đới cùng Công ty TNHH MTV H2 thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nêu trên và lãi phát sinh do ông L JUHYOUNG là người cam kết bảo lãnh cho Công ty theo quy định tại Điều 7 của Hợp đồng tín dụng.

[2.3.2] Căn cứ nội dung rút một phần yêu cầu khởi kiện đại diện Ngân hàng TNHH MTV S tại phiên tòa về việc Ngân hàng TNHH MTV S yêu cầu Công ty TNHH MTV H2 phải trả Ngân hàng TNHH MTV S số tiền nợ lãi, phí phạt tính đến ngày xét xử 20/8/2024 tổng cộng số tiền là **1.782.591.215đ** (trong đó lãi trong hạn **1.214.196.123đ**; lãi quá hạn **551.169.536đ**; phí phạt **17.225.558đ**) nên HĐXX xét thấy cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện này của Ngân hàng TNHH MTV S về việc buộc Công ty TNHH MTV H2 trả số tiền nợ lãi trong hạn; nợ lãi quá hạn và phí phạt tổng cộng số tiền tính đến ngày xét xử 20/8/2024 là **1.782.591.215đ** là phù hợp với quy định tại Khoản 2 điều 71; điều 217; khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.4] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty TNHH MTV H2 phải chịu là **117.357.500đ.**

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm **59.171.975đ** cho Ngân hàng TNHH MTV S.

[2.5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng đề nghị: Căn cứ: Điều 357, 428,429,463,466,468,470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 3 và khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 01/01/2019; Khoản 2 điều 71; Điều 212; Điều 246; Khoản 2 Điều 244; Điều 217; Điều 147, Điều 266 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị:

-Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TNHH MTV S đối với Công ty TNHH MTV H2 về việc buộc Công ty TNHH MTV H2 trả số tiền nợ lãi trong hạn ; nợ lãi quá hạn và phí phạt tổng cộng số tiền tính đến ngày xét xử 20/8/2024 là **1.782.591.215đ** (trong đó lãi trong hạn 1.214.196.123đ; lãi quá hạn 551.169.536đ; phí phạt 17.225.558đ)..

- Công nhận sự thỏa thuận giữa Ngân hàng TNHH MTV S và Công ty TNHH MTV H2 về việc : Công ty TNHH MTV H2 có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng TNHH MTV S số tiền nợ gốc theo các Hợp đồng tín dụng là: Hợp đồng tín dụng số SHBVN/HPB/2018/HĐTD/863 ngày 19/12/2018, Hợp đồng tín dụng số SHBVN/HPB/2020/HĐTD/036 ngày 21/01/2020 và các khế ước nhận nợ ngày 19/12/2018; ngày 28/12/2018; ngày 21/01/2020 ; ngày 10/3/2020; ngày 11/5/2020 được ký kết giữa Công ty TNHH MTV H2 với Ngân hàng TNHH MTV S đến ngày xét xử 20/8/2024 là **9.357.500.000đ** (Chín tỷ, ba trăm năm mươi bảy triệu, năm trăm ngàn đồng); Cụ thể:

Thanh toán khoản vay tín dụng theo Khế ước nhận nợ vào ngày 19/12/2018 với số tiền nợ gốc tính đến ngày 20/8/2024 là **1.409.864.587đ** (Một tỷ, bốn trăm lẻ chín triệu, tám trăm sáu mươi bốn ngàn, năm trăm tám mươi bảy đồng)

Thanh toán khoản vay tín dụng theo Khế ước nhận nợ vào ngày 28/12/2018 với số tiền nợ gốc tính đến ngày 20/8/2024 là **2.527.635.413đ** (Hai tỷ, năm trăm hai mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi lăm ngàn, bốn trăm mười ba đồng)

Thanh toán khoản vay tín dụng theo Khế ước nhận nợ vào ngày 21/01/2020 với số tiền nợ gốc tính đến ngày 20/8/2024 là **2.712.000.000đ** (Hai tỷ, bảy trăm mười hai triệu đồng).

Thanh toán khoản vay tín dụng theo Khế ước nhận nợ vào ngày 10/3/2020 với số tiền nợ gốc tính đến ngày 20/8/2024 là **2.072.000.000đ** (Hai tỷ, không trăm bảy mươi hai triệu đồng).

Thanh toán khoản vay tín dụng theo Khế ước nhận nợ vào ngày 11/5/2020 với số tiền nợ gốc tính đến ngày 20/8/2024 là **636,000,000đ** (Sáu trăm ba mươi sáu triệu đồng).

Công nhận sự thỏa thuận sự thỏa thuận về phương thức trả số tiền nợ gốc **9.357.500.000đ** cụ thể như sau:

Từ ngày 20/10/2024 đến ngày 20/9/2025 Công ty TNHH MTV H2 có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc **60.000.000đ** (Sáu mươi triệu đồng) cho Ngân hàng TNHH MTV S; mỗi tháng trả số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và trả vào ngày 20 hàng tháng.

Từ ngày 20/10/2025 đến ngày 20/9/2026 Công ty TNHH MTV H2 có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc **120.000.000đ** (Một trăm hai mươi triệu đồng) cho Ngân hàng TNHH MTV S; mỗi tháng trả số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và trả vào ngày 20 hàng tháng.

Từ ngày 20/10/2026 đến ngày 20/9/2027 Công ty TNHH MTV H2 có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc **660.000.000đ** (Sáu trăm, sáu mươi triệu đồng) cho Ngân hàng TNHH MTV S; mỗi tháng trả số tiền 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng) và trả vào ngày 20 hàng tháng.

Từ ngày 20/10/2027 đến ngày 20/9/2028 Công ty TNHH MTV H2 có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc **1.800.000.000đ** (Một tỷ, tám trăm triệu đồng) cho Ngân hàng TNHH MTV S; mỗi tháng trả số tiền 150.000.000đ(Một trăm năm mươi triệu đồng) và trả vào ngày 20 hàng tháng.

Số tiền nợ gốc còn lại **6.717.500.000đ** (Sáu tỷ, bảy trăm mười bảy triệu, năm trăm ngàn đồng) Công ty TNHH MTV H2 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TNHH MTV S chậm nhất vào ngày 20/10/2029.

Nếu Công ty TNHH MTV H2 vi phạm bất kỳ một đợt trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TNHH MTV S có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền nợ chưa thanh toán.

Kể từ ngày 21/8/2024, Công ty TNHH MTV H2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc 9.357.500.000đ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các

bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng được thể hiện bằng: Hợp đồng tín dụng số SHBVN/HPB/2018/HĐTD/863 ngày 19/12/2018, Hợp đồng tín dụng số SHBVN/HPB/2020/HĐTD/036 ngày 21/01/2020 và các khế ước nhận nợ ngày 19/12/2018; ngày 28/12/2018; ngày 21/01/2020; ngày 10/3/2020; ngày 11/5/2020 được ký kết giữa Công ty TNHH MTV H2 với Ngân hàng TNHH MTV S cho đến khi Công ty TNHH MTV H2 thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trong trường hợp, Công ty TNHH MTV H2 không trả được nợ thì ông LEE JUHYOUNG phải có trách nhiệm liên đới cùng Công ty TNHH MTV H2 thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nêu trên và lãi phát sinh do ông L JUHYOUNG là người cam kết bảo lãnh cho Công ty theo quy định tại Điều 7 của Hợp đồng tín dụng.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH MTV H2 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; Hoàn trả cho Ngân hàng TNHH MTV S số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 357, 428,429,463,466,468,470 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 3 và khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 01/01/2019
- Khoản 2 điều 71; Điều 212; Điều 246; Khoản 2 Điều 244; Điều 217; Điều 147, Điều 266 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

I/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TNHH MTV S đối với Công ty TNHH MTV H2 về việc buộc Công ty TNHH MTV H2 trả số tiền nợ lãi trong hạn ; nợ lãi quá hạn và phí phạt tổng cộng số tiền tính đến ngày xét xử 20/8/2024 là **1.782.591.215đ** (trong đó lãi trong hạn 1.214.196.123đ; lãi quá hạn 551.169.536đ; phí phạt 17.225.558đ).

II/ Công nhận sự thỏa thuận giữa Ngân hàng TNHH MTV S và Công ty TNHH MTV H2 về việc : Công ty TNHH MTV H2 có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng TNHH MTV S số tiền nợ gốc theo các Hợp đồng tín dụng là: Hợp đồng tín dụng số SHBVN/HPB/2018/HĐTD/863 ngày 19/12/2018, Hợp đồng tín dụng số SHBVN/HPB/2020/HĐTD/036 ngày 21/01/2020 và các khế ước nhận nợ ngày 19/12/2018; ngày 28/12/2018; ngày 21/01/2020 ; ngày 10/3/2020; ngày 11/5/2020 được ký kết giữa Công ty TNHH MTV H2 với Ngân hàng TNHH MTV S đến ngày xét xử 20/8/2024 là **9.357.500.000đ** (Chín tỷ, ba trăm năm mươi bảy triệu, năm trăm ngàn đồng). Cụ thể:

-Thanh toán khoản vay tín dụng theo Khế ước nhận nợ vào ngày 19/12/2018 với số tiền nợ gốc tính đến ngày 20/8/2024 là **1.409.864.587đ** (Một tỷ, bốn trăm lẻ chín triệu, tám trăm sáu mươi bốn ngàn, năm trăm tám mươi bảy đồng)

-Thanh toán khoản vay tín dụng theo Khế ước nhận nợ vào ngày 28/12/2018 với số tiền nợ gốc tính đến ngày 20/8/2024 là **2.527.635.413đ** (Hai tỷ, năm trăm hai mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi lăm ngàn, bốn trăm mười ba đồng)

-Thanh toán khoản vay tín dụng theo Khế ước nhận nợ vào ngày 21/01/2020 với số tiền nợ gốc tính đến ngày 20/8/2024 là **2.712.000.000đ** (Hai tỷ, bảy trăm mười hai triệu đồng).

-Thanh toán khoản vay tín dụng theo Khế ước nhận nợ vào ngày 10/3/2020 với số tiền nợ gốc tính đến ngày 20/8/2024 là **2.072.000.000đ** (Hai tỷ, không trăm bảy mươi hai triệu đồng).

-Thanh toán khoản vay tín dụng theo Khế ước nhận nợ vào ngày 11/5/2020 với số tiền nợ gốc tính đến ngày 20/8/2024 là **636,000,000đ** (Sáu trăm ba mươi sáu triệu đồng).

* Công nhận sự thỏa thuận sự thỏa thuận về phương thức trả số tiền nợ gốc **9.357.500.000đ** cụ thể như sau:

-Từ ngày 20/10/2024 đến ngày 20/9/2025 Công ty TNHH MTV H2 có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc **60.000.000đ** (Sáu mươi triệu đồng) cho Ngân hàng TNHH MTV S; mỗi tháng trả số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và trả vào ngày 20 hàng tháng.

-Từ ngày 20/10/2025 đến ngày 20/9/2026 Công ty TNHH MTV H2 có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc **120.000.000đ** (Một trăm hai mươi triệu đồng) cho Ngân hàng TNHH MTV S; mỗi tháng trả số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và trả vào ngày 20 hàng tháng.

-Từ ngày 20/10/2026 đến ngày 20/9/2027 Công ty TNHH MTV H2 có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc **660.000.000đ** (Sáu trăm, sáu mươi triệu đồng) cho Ngân hàng TNHH MTV S; mỗi tháng trả số tiền 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng) và trả vào ngày 20 hàng tháng.

-Từ ngày 20/10/2027 đến ngày 20/9/2028 Công ty TNHH MTV H2 có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc **1.800.000.000đ** (Một tỷ, tám trăm triệu đồng) cho Ngân hàng TNHH MTV S; mỗi tháng trả số tiền 150.000.000đ(Một trăm năm mươi triệu đồng) và trả vào ngày 20 hàng tháng.

- Số tiền nợ gốc còn lại **6.717.500.000đ** (Sáu tỷ, bảy trăm mười bảy triệu, năm trăm ngàn đồng) Công ty TNHH MTV H2 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TNHH MTV S chậm nhất vào ngày 20/10/2029.

Nếu Công ty TNHH MTV H2 vi phạm bất kỳ một đợt trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TNHH MTV S có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền nợ chưa thanh toán.

Kể từ ngày 21/8/2024, Công ty TNHH MTV H2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc 9.357.500.000đ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các

bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng được thể hiện bằng: Hợp đồng tín dụng số SHBVN/HPB/2018/HĐTD/863 ngày 19/12/2018, Hợp đồng tín dụng số SHBVN/HPB/2020/HĐTD/036 ngày 21/01/2020 và các khế ước nhận nợ ngày 19/12/2018; ngày 28/12/2018; ngày 21/01/2020; ngày 10/3/2020; ngày 11/5/2020 được ký kết giữa Công ty TNHH MTV H2 với Ngân hàng TNHH MTV S cho đến khi Công ty TNHH MTV H2 thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trong trường hợp, Công ty TNHH MTV H2 không trả được nợ thì ông LEE JUHYOUNG phải có trách nhiệm liên đới cùng Công ty TNHH MTV H2 thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nêu trên và lãi phát sinh do ông L JUHYOUNG là người cam kết bảo lãnh cho Công ty theo quy định tại Điều 7 của Hợp đồng tín dụng.

III/ Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH MTV H2 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là **117.357.500đ** (Một trăm mười bảy triệu, ba trăm năm mươi bảy ngàn, năm trăm đồng).

-Hoàn trả cho Ngân hàng TNHH MTV S số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm **5 9.171.975đ** (Năm mươi chín triệu, một trăm bảy mươi mốt ngàn, chín trăm bảy mươi lăm đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0001070 ngày 01/12/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

IV/ Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

V/ Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga